

Biểu mẫu số 9
(Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024)

THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ BẤT ĐỘNG SẢN, DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO KINH DOANH
Kỳ báo cáo: Quý II/2025

I	THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
1	Tên chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT (BECAMEX IJC)
2	Mã số thuế: 3700805566
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 3700805566 (đăng ký lần đầu: 02/07/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 15: ngày 13/02/2025)
4	Tên dự án: Khu nhà ở Prince Town II(mở rộng)
5	Địa điểm thực hiện dự án: phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
6	Quy mô dự án: 3,6354 ha
7	Tổng vốn đầu tư: 1.400.000.000 tỷ đồng
8	Thời hạn hoạt động của dự án: 14 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
9	Tiến độ dự án được duyệt (từ năm 2014 đến 2028)
II	THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	- Văn bản số 2731/UBND-KTN ngày 18/08/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương chấp thuận cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật được làm chủ đầu tư Khu nhà ở Prince Town II (mở rộng); - Văn bản số 2863/UBND-KTN ngày 14/11/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận đầu tư phát



	triển nhà ở; - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2432/QĐ-UBND ngày 23/08/2024;																																																	
2	- Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Hoàng tử (Khu nhà ở Prince Town II mở rộng) Lô P1, P2, P3 thuộc Khu Đô thị mới, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; - Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Hoàng tử (Khu nhà ở Prince Town II mở rộng) Lô P1, P2, P3 thuộc Khu Đô thị mới, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.																																																	
III	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)																																																	
1	- Văn bản số 117/KH,KT&DT ngày 28/03/2025 của Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Công trình : Nhà liên kế. Dự án Khu nhà ở Prince Town II mở rộng ;																																																	
2	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận QSDĐ, cụ thể như sau:																																																	
	<table><tr><th colspan="7">Bảng kê Giấy chứng nhận các lô đất</th></tr><tr><th>STT</th><th>Lô đất</th><th>Số GCN</th><th>Số vào sổ cấp</th><th>Ngày cấp</th><th>Diện tích (m²)</th><th>Số thửa</th></tr><tr><td>1</td><td>P1</td><td>CY 375601</td><td>CT76023</td><td>08/02/2021</td><td>1.493</td><td>259</td></tr><tr><td>2</td><td>P1</td><td>CY 375602</td><td>CT76022</td><td>08/02/2021</td><td>1.195</td><td>258</td></tr><tr><td>3</td><td>P1</td><td>CY 375603</td><td>CT76123</td><td>08/02/2021</td><td>784</td><td>257</td></tr><tr><td>4</td><td>P1</td><td>CY 375604</td><td>CT76122</td><td>08/02/2021</td><td>784</td><td>256</td></tr><tr><td>5</td><td>P1</td><td>CY 375605</td><td>CT76121</td><td>08/02/2021</td><td>627</td><td>255</td></tr></table>	Bảng kê Giấy chứng nhận các lô đất							STT	Lô đất	Số GCN	Số vào sổ cấp	Ngày cấp	Diện tích (m ²)	Số thửa	1	P1	CY 375601	CT76023	08/02/2021	1.493	259	2	P1	CY 375602	CT76022	08/02/2021	1.195	258	3	P1	CY 375603	CT76123	08/02/2021	784	257	4	P1	CY 375604	CT76122	08/02/2021	784	256	5	P1	CY 375605	CT76121	08/02/2021	627	255
Bảng kê Giấy chứng nhận các lô đất																																																		
STT	Lô đất	Số GCN	Số vào sổ cấp	Ngày cấp	Diện tích (m ²)	Số thửa																																												
1	P1	CY 375601	CT76023	08/02/2021	1.493	259																																												
2	P1	CY 375602	CT76022	08/02/2021	1.195	258																																												
3	P1	CY 375603	CT76123	08/02/2021	784	257																																												
4	P1	CY 375604	CT76122	08/02/2021	784	256																																												
5	P1	CY 375605	CT76121	08/02/2021	627	255																																												



6	P1	CY 375606	CT76120	08/02/2021	989,5	254
7	P1	CY 375607	CT76019	08/02/2021	484,5	253
8	P1	CY 375608	CT76018	08/02/2021	788	252
9	P1	CY 375609	CT76017	08/02/2021	1.000	251
10	P1	CY 375610	CT76016	08/02/2021	1.000	250
11	P1	CY 375611	CT76015	08/02/2021	1.493	249
12	P1	CY 375798	CT76026	08/02/2021	788	262
13	P1	CY 375799	CT76025	08/02/2021	1.000	261
14	P1	CY 375800	CT76024	08/02/2021	1.000	260
15	P2	CY 375782	CT76042	08/02/2021	890,5	441
16	P2	CY 375783	CT76041	08/02/2021	766	440
17	P2	CY 375784	CT76040	08/02/2021	1.194,8	439
18	P2	CY 375785	CT76039	08/02/2021	466	438
19	P2	CY 375786	CT76038	08/02/2021	1.299,5	437
20	P2	CY 375787	CT76037	08/02/2021	884	436
21	P2	CY 375788	CT76036	08/02/2021	807,2	435
22	P2	CY 375789	CT76035	08/02/2021	954,2	434
23	P2	CY 375790	CT76034	08/02/2021	768	433
24	P2	CY 375791	CT76033	08/02/2021	908	432
25	P2	CY 375792	CT76032	08/02/2021	884	431
26	P2	CY 375793	CT76031	08/02/2021	1.389,5	430



	27	P2	CY 375794	CT76030	08/02/2021	466	429
	28	P2	CY 375795	CT76029	08/02/2021	1.193,8	428
	29	P2	CY 375796	CT76028	08/02/2021	766	427
	30	P2	CY 375797	CT76027	08/02/2021	890,5	426
	31	P3	CV 567072	CT76044	08/02/2021	1.089,5	444
	32	P3	CV 567073	CT76043	08/02/2021	761	443
	33	P3	CV 567076	CT10074	08/02/2021	890,5	442
	34	P3	CV 567079	CT76045	08/02/2021	566	445
	35	P3	CV 567082	CT76048	08/02/2021	954	448
	36	P3	CV 567083	CT76125	08/02/2021	807	449
	37	P3	CV 567084	CT76049	08/02/2021	908	450
	38	P3	CV 567085	CT76050	08/02/2021	768	451
	39	P3	CV 567088	CT76053	08/02/2021	1.089,5	454
	40	P3	CV 567091	CT76055	08/02/2021	566	455
	Tổng cộng					36.353,5	
IV	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP						
	Doanh nghiệp Việt Nam						
V	BẮT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH						



STT	Lô đất	Loại hình bất động sản	Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng)		Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)			Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Tiến độ triển khai xây dựng (năm)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
1	P1	Nhà ở liên kế	124	13.426	2025-2028	124	13.426	124	13.426
2	P2	Nhà ở liên kế	123	14.528	2025-2028	123	14.528	123	14.528
3	P3	Nhà ở liên kế	67	8.400	2025-2028	67	8.400	67	8.400
Tổng cộng			314	36.354		314	36.354	314	36.354

Ngày....tháng.....năm 2025
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Thanh Hùng

